

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 10/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang
2. Ông Trần Văn Hồ

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2023/TLST-HS ngày 01/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Hải H, sinh năm 1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi**; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Tiến D**, sinh năm: 1955 bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1958; bị cáo từng sống chung như vợ chồng với **Huỳnh Thị Mỹ L**, sinh năm: 1990 (không có đăng ký kết hôn) và có 01 con chung sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: ngày 09/7/2020 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (lúc này **H** khai tên **Huỳnh Hải H1**) thời hạn 15 tháng kể từ ngày 27/4/2020 (Quyết định số 227/2020/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 13/7/2021).

Nhân thân: Ngày 05/9/1998 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 10 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 20 tháng tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 235/HSST chấp hành xong Bản án ngày 28/8/2009). Ngày 02/11/2000 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Bản án hình sự sơ thẩm số 377/HSST, chấp hành xong bản án ngày 01/9/2011). Ngày 12/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt (lúc này **H** khai tên **Huỳnh Hải H1**) 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2005/HSST, chấp hành xong bản án ngày 29/01/2010). Ngày 13/01/2010 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2010/HSST, chấp hành xong bản án ngày

21/9/2018). Ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST, chấp hành xong bản án ngày 01/8/2017). Ngày 10/5/2023 bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 năm tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022, bị cáo đang chấp hành).

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C ở huyện T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị hại: Cao Nguyễn Minh N, sinh ngày 19/3/2005; nơi cư trú: số C, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- Người làm chứng: Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 1998; nơi cư trú: số A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/5/2022, Huỳnh Hải H điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu đen, Biển số 60B2-255.83 đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến khách sạn H2 ở Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre để hẹn gặp bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) quen biết qua mạng xã hội và thuê phòng nghỉ qua đêm. Lúc 10 giờ 45 phút ngày 26/5/2022, tại khách sạn H2, Cao Nguyễn Minh N, sinh ngày 19/3/2005 (là con của bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1971, ĐKTT: Số C, Ấp A, xã S, thành phố B, chủ khách sạn H2) để 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256GB, màu xanh trên quầy lễ tân ở khách sạn. Đến 10 giờ 55 phút cùng ngày, Huỳnh Hải H đến quầy tiếp tân trả phòng, lúc đứng ở cửa thang máy H nhìn qua quầy lễ tân thấy có 01 (một) điện thoại di động để trên quầy không có ai trông coi. H đi ra cửa khách sạn thì có cuộc gọi đến nên H quay trở vào trong vừa đi vừa nghe điện thoại, H đến bàn trà ngồi quan sát xung quanh, lợi dụng lúc nhân viên lễ tân không chú ý H tiến đến dùng tay phải lấy trộm điện thoại Iphone 11 Promax của cháu N để trên quầy lễ tân và bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi đi ra khỏi khách sạn. H điều khiển xe mô tô Biển số 60B2-255.83 tẩu thoát về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại lấy trộm được H để trong túi quần nhưng đã bị rơi mất lúc nào không hay. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 484/KL-HĐĐG ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, RAM 4GB, bộ nhớ trong 256GB, màu xanh, trị giá tài sản ngày 26/5/2022 là 26.400.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 904/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hình ảnh đối tượng người là nam giới, mặc áo thun ngắn tay, màu trắng, quần ống dài, tối màu, có hành vi dùng tay lấy điện thoại tại quầy lễ tân, xuất hiện tại thời gian hiển thị “05-26-2022 10:54:46” trên tập tin video gửi giám định (ký hiệu A) so với hình ảnh mẫu so sánh

đứng tên **Huỳnh Hải H** (ký hiệu từ M1 đến M3) nêu tại mục II.2 là hình ảnh của cùng một người.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Cao Nguyễn Minh N** không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, **Huỳnh Hải H** khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Tại cáo trạng số 126/CT-VKSTPBT ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị: Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Bị hại **Cao Nguyễn Minh N** không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.400.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại **Cao Nguyễn Minh N** sinh ngày 19/3/2005, ngày xảy ra sự việc bị mất trộm tài sản (ngày 22/5/2022) bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng đến khi xét xử vụ án bị cáo đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử vụ án không đưa người đại diện hợp pháp của bị hại tham gia tố tụng là phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 10 giờ 55 phút ngày 26/5/2022, tại khách sạn H2 ở Ấp A, xã S, thành phố B, Huỳnh Hải H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, 256GB, màu xanh trị giá 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) của bị hại Cao Nguyễn Minh N (sinh ngày 19/3/2005).

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 26.400.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Có nghĩa vụ nuôi con nhỏ” theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: do các vật chứng của vụ án không thu giữ được nên không đề cập xử lý. Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản bị mất trộm không thu hồi được.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Đối với xe mô tô Biển số 60B2-255.83, nhãn hiệu Airblade, màu đen H dùng làm phương tiện đi lấy trộm tài sản là xe của Huỳnh Hải H1, sinh năm: 1982, ĐKTT: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (em ruột của H) mua có giấy tờ hợp lệ. Mặc

dù Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xác định xe mô tô này là tài sản của **H1** và **H1** không có liên quan đến vụ án xảy ra trên địa bàn **quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** nên đã trao trả phương tiện cho **H1** (Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 10/5/2023) nhưng phương tiện này có liên quan đến vụ án này hay không chưa được làm rõ nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiến hành xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo có 05 lần bị kết án về tội phạm liên quan đến chiếm đoạt tài sản của người khác trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này nhưng Cơ quan Điều tra không chứng minh được lần phạm tội này bị cáo dùng tài sản chiếm đoạt được để làm nguồn sống chính nên không xử lý bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (phạm tội có tính chất chuyên nghiệp) là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Hải H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hải H** 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh để buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **Huỳnh Hải H** phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Hành Đức, H. Nghĩa Hành, T. Quảng Ngãi (1b);
- Bị cáo, Bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình